

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 24/9/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đoạt

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 10/02/1988. Tên gọi khác: Ba Thú (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 6, ấp Số 8, xã S, tỉnh A

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

* Tiền án: Ngày 22/9/2020 bị TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST.

* Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 30/9/2011 bị TAND tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án hình sự phúc thẩm số: 199/2011/HS-PT.

- Ngày 17/02/2017 bị TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2017/HS-ST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2025 cho đến nay.

* *Bị hại:* Anh Lại Văn Thịnh (Thịnh ruồi) sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Chòm Sao, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang (Có mặt).

* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đỗ Thanh Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Sur Nam, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Võ Kim T, sinh năm 1985. Địa chỉ: tổ 8, ấp Hòn Đất, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang (Có mặt).

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp Số 8, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang (Có mặt).

- Bà Ong Minh P, sinh năm 1982. Nơi thường trú: số 661 Nguyễn Thị Định, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/3/2025, Nguyễn Văn N đang ở nhà thì Nguyễn Văn Vàng và Đỗ Thanh Quý gọi điện thoại qua mạng xã hội Messenger Facebook cho Thắng, Quý kêu Thắng điều khiển xe mô tô đến gần chỗ quán Karaoke Hương Tràm thuộc ấp Hòn Quéo, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Hòn Quéo, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang) để chở Quý về nhà tại thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất (lúc đó Quý và Vàng đang nhậu tại nhà người bạn gần quán Karaoke Hương Tràm nhưng không có xe đi về). Sau khi nghe điện thoại xong thì Thắng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85R8 – 1230 (của bà Phạm Thị Tây) đi từ nhà vào xã Thổ Sơn để đón Quý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Thắng chạy xe đến gần chỗ quán Karaoke Hương Tràm, Thắng ngồi một mình trên chiếc xe mô tô đợi Quý ra, trong quá trình đợi Quý, Thắng nhìn thấy có một cặp đôi nam nữ đang cự cãi lớn tiếng đi từ quán Karaoke Hương Tràm đi ra, người phụ nữ là Võ Kim Tiến đi bộ phía trước còn người nam thanh niên là anh Lại Văn Thịnh chạy xe mô tô đi theo phía sau, khi gặp Thắng thì chị Tiến hỏi Thắng có chạy xe honda ôm không để chở chị Tiến về nhà, Thắng chưa kịp trả lời thì người nam thanh niên đi cùng nói với chị Tiến là “đồ mày kêu xe về đó, đồ thằng nào dám chở”, thấy vậy chị Tiến tiếp tục đi bộ, còn anh Thịnh tiếp tục điều khiển xe chạy theo phía sau chị Tiến.

Nguyễn Văn N tiếp tục ngồi trên xe để đợi Quý, khoảng 15 phút sau Quý đi đến chỗ của Thắng đang đậu xe, lúc này Thắng kể cho Quý nghe lại sự việc người nam thanh niên chửi mắng, kiếm chuyện với Thắng, sau khi nghe xong thì Quý kêu Thắng chạy xe mô tô đuổi theo để xem người thanh niên đó là ai, Quý có quen biết hay không, để Quý nói chuyện giảng hoà. Thấy vậy, Thắng điều khiển xe chở Quý chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn, chạy được khoảng 500m thì Thắng và Quý gặp anh Lại Văn Thịnh và chị Võ Kim Tiến (người nam thanh niên và phụ nữ mà Thắng vừa gặp), do biết anh Lại Văn Thịnh là người quen, Quý bước xuống xe dùng tay quàng qua vai anh Thịnh và nói là “anh Thịnh, em là Quý nè”, anh Thịnh trả lời “ừ biết rồi” và không nói gì nữa, sau đó anh Thịnh tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy theo chị Tiến đang đi bộ. Thắng cho rằng anh Thịnh chưa xin lỗi nên tiếp tục điều khiển xe chở Quý chạy theo để hỏi ra lẽ, chạy thêm được khoảng hơn 100m thì Thắng nhìn thấy người phụ nữ chuẩn bị bước lên xe để anh Thịnh chở đi, lúc đó Thắng điều khiển xe cặp sát vào xe anh Thịnh, Thắng dùng chân đạp vào xe của anh Thịnh đang điều khiển làm anh xe anh Thịnh bị nghiêng về phía bên lề đường bên phải nhưng do anh Thịnh đứng đỡ chân kịp nên không bị ngã, lúc này Thắng bước xuống xe tạo ra tình huống vô có đòi tiền anh Thịnh, Thắng nói với anh Thịnh là “giờ ông đưa tiền không”, anh Thịnh trả lời “tao thiếu tiền gì mà đòi, tao không có tiền đâu mà đưa”, trong quá trình nói chuyện với anh Thịnh, Thắng chụp lấy mũ bảo hiểm màu trắng của anh Thịnh (lúc đó nón đang để trên rổ xe của anh Thịnh) quơ trúng vào người anh Thịnh khoảng 02 đến 03 cái nhưng không gây ra thương tích gì, lúc này Thắng trực tiếp dùng tay phải rút chìa khoá xe của anh Thịnh, sau đó Thắng dùng tay kéo anh Thịnh làm xe anh Thịnh ngã ngược ra đường, Thắng nhìn thấy anh Thịnh có đeo một sợi dây chuyền vàng trên cổ nên Thắng đã nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền trên, Thắng dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền vàng của anh Thịnh đang đeo trên cổ và cất giấu vào trong túi quần Jeans đang mặc trên người, ném bỏ lại chìa khoá xe của anh Thịnh ngay chỗ vị trí xe anh Thịnh đang bị ngã, sau đó nhanh chóng chạy bộ về hướng Hòn Sóc khoảng 10 mét để lấy xe tẩu thoát (xe bị cáo lúc đó đậu cách chỗ giật sợi dây chuyền khoảng 10m), còn Quý thấy chị Tiến lấy điện thoại ra gọi, Quý lo sợ chị Tiến gọi người thân đến trợ giúp đánh nhau nên đã đuổi theo chị Tiến khoảng 20m, thấy điện thoại rơi xuống đất nên không đuổi tiếp, khi đó anh Thịnh có đuổi theo Thắng một đoạn khoảng 07m nhưng không kịp, sau đó Thắng điều khiển xe chở Quý nhanh chóng chạy về hướng thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi gây án xong thì Thắng chở Quý về đến nhà của người bạn Quý tại khu vực ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất (nay là ấp Hòn Sóc, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang) để Quý tại đó, còn Thắng thì chạy xe về nhà ngủ, đến

khoảng 09 giờ sáng ngày 03/3/2025 Thắng lấy sợi dây chuyền đã cướp được đem đi bán tại tiệm vàng Trần Các Khoa - Chi nhánh tại thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang) được số tiền là 32.380.000 đồng, có tiền Thắng đã mua một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme Note 60x, màu xanh đen tại Cửa hàng điện thoại Hưng Phát, ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp An Phước, xã Bình An, tỉnh An Giang) với giá 2.490.000 đồng số tiền còn lại tiêu xài cá nhân. Đến ngày 08/3/2025 Thắng bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, Cơ quan Công an thu giữ trên người của Thắng số tiền còn lại là 15.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 60x.

* *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang):* 01 (một) sợi dây chuyền mắt xích hình ống, chỗ móc khóa có khắc chữ "TC", không có mặt dây chuyền, trọng lượng 6,37 chỉ, loại vàng 18K tại thời điểm xảy ra vụ “Cướp tài sản” ngày 02/3/2025 có trị giá là 33.937.000 đồng.

* *Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSKV4 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

* *Tại phiên tòa:* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đồng thời kiểm sát viên phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* *Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Thắng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

* *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

* *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 BLHS.

* *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã tạm giữ những đồ vật sau:

1/ Tiền Việt Nam: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), tiền thu giữ

trên người của Nguyễn Văn N (Đã trả lại cho anh Thịnh).

2/ Tiền Việt Nam: 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), tiền của anh Thịnh rút lại hiện trường tại thời điểm xảy ra vụ án (Đã trả lại cho anh Thịnh).

3/ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme Note 60%, số IME 861569070785896, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

4/ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 85R8-1230, lốc máy có ghi chữ ELATED, dàn áo xe màu xanh có ghi chữ Wave @, không rõ số khung, số máy, (xe đã qua sử dụng);

5/ 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0031518 của xe mô tô biển kiểm soát 85R8-1230 mang tên Nguyễn Thị Út - 1974;

6/ 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu trắng, đã bị đứt quai cài, mũ đã qua sử dụng.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận việc cơ quan CSĐT công an tỉnh An Giang trả lại cho anh Lại Văn Thịnh số tiền tại mục 1 và 2; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng tại mục 3; Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tây là chủ sở hữu vật chứng tại mục 4 và 5; Tịch thu tiêu hủy vật chứng tại mục số 6.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình giải quyết vụ án bị hại anh Lại Văn Thịnh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại theo kết quả định giá là 18.937.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Thịnh không yêu cầu bị cáo Thắng phải bồi thường cho anh số tiền trên nên đề nghị HĐXX không xem xét.

* *Về án phí:* Đề nghị buộc bị cáo Thắng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Đối với Đỗ Thanh Quý là người đi cùng với Thắng trong vụ án, do tại thời điểm xảy ra hành vi cướp tài sản, Quý không biết và không bàn bạc trước với Thắng khi thực hiện hành vi, sau khi xảy ra vụ án Quý có khuyên Thắng trả lại sợi dây chuyền cho bị hại, nhưng Thắng nói với Quý đã ném bỏ lại hiện trường, Quý tin thắng đã ném lại hiện trường nên hành vi của Quý không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo Điều 390 Bộ luật hình sự. Hành vi của Quý không đồng phạm với Thắng tội “Cướp tài sản” nên đề nghị không xem xét xử lý.

- Đối với chủ tiệm vàng Trần Các Khoa không biết được sợi dây chuyền Thắng bán là do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên sau đó đã đem đi nấu để gia công làm vàng mới, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) không thu hồi được nên đề nghị không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chủ tiệm vàng Trần Các Khoa.

Bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4.

Bị hại Lại Văn Thịnh đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 về tội danh nhưng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Tiến đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tây không có ý kiến tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, vào khoảng 23 giờ ngày 02/3/2025 khi đang ngồi đợi Đỗ Thanh Quý gần quán Karaoke Hương Tràm tại ấp Hòn Quéo, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Hòn Quéo, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang) bị cáo đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm quơ nhiều cái trúng vào người anh Thịnh (không gây ra thương tích gì), rút chìa khoá xe của anh Thịnh, dùng tay kéo anh Thịnh làm xe anh Thịnh ngã ngược ra đường, sau đó dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền vàng của anh Thịnh đang đeo trên cổ và cất giấu vào trong túi quần Jeans đang mặc trên người, ném bỏ lại chìa khoá xe của anh Thịnh ngay chỗ vị trí xe anh Thịnh đang bị ngã, sau đó nhanh chóng chạy bộ về hướng Hòn Sóc khoảng 10 mét để lấy xe tẩu thoát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như kết quả giám định tài sản, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động. Bị cáo đã vô cớ tạo ra tình huống đòi tiền bị hại mục đích là để tiếp cận bị hại, sau đó dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về nhóm tội sở hữu. Đáng lẽ ra bị cáo phải biết chấp hành pháp luật và sống có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Thịnh không yêu cầu bị cáo Thắng phải bồi thường cho anh số tiền còn lại là 18.397.000 đồng. Do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền mặt 15.020.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền còn lại sau khi bị cáo bán sợi dây chuyền và trong lúc giằng co với anh Thịnh nên cần trả lại cho anh Thịnh. Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang trả lại cho anh Lại Văn Thịnh số tiền trên theo biên nhận ngày 16/3/2025.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme Note 60%, số IME 861569070785896, màu xanh đen, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản bị cáo mua bằng tài sản phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 85R8 -1230, lốc máy có ghi chữ ELATED, dàn áo xe màu xanh có ghi chữ Wave @, không rõ số khung, số máy, (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0031518 của xe mô tô biển kiểm soát 85R8-1230 mang tên Nguyễn Thị Út – 1974. Xét

thấy đây là chiếc xe của bà Nguyễn Thị Tây mua chưa sang tên và cho bị cáo mượn, bà Tây không biết việc bị cáo dùng chiếc xe này thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Tây.

- Đối với 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu trắng, đã bị đứt quai cài, mũ đã qua sử dụng. Đây là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng và anh Thịnh cũng không có yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[8] Xét quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với Đỗ Thanh Quý là người đi cùng với Thắng trong vụ án, mặc dù giữa Quý và Thắng không có sự bàn bạc thống nhất từ trước nhưng Quý là người chứng kiến toàn bộ hành vi phạm tội của Thắng. Đáng lẽ ra Quý phải can ngăn và yêu cầu trả ngay tài sản cho bị hại nhưng Quý đã không can ngăn mà còn có hành vi ngăn cản chị Tiến gọi điện thoại cho người khác cầu cứu. Do đó kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra nếu có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chủ tiệm vàng Trần Các Khoa không biết được sợi dây chuyền Thắng bán là do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên sau đó đã đem đi nấu để gia công làm vàng mới, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **04** (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lại Văn Thịnh không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang trả lại cho anh Lại Văn Thịnh số tiền 15.020.000 đồng (Mười lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên nhận ngày 16/3/2025.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme Note 60%, số IME 861569070785896, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tây: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 85R8 - 1230, lốc máy có ghi chữ ELATED, dàn áo xe màu xanh có ghi chữ Wave @, không rõ số khung, số máy, (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0031518 của xe mô tô biển kiểm soát 85R8-1230 mang tên Nguyễn Thị Út – 1974.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu trắng, đã bị đứt quai cài, mũ đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho những người có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh An Giang;
- Phòng Hộ tịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Thi hành án tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An

